

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÙNG KHÁNH  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2022/ HS-ST  
Ngày 26 - 10 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông La Văn Viên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Xuân và ông Hoàng Văn Học.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Bà Lục Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 110/2022/TLST - HS ngày 05 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 đối với:

**Bị cáo Vi Văn G;** tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 15/9/1996 tại xã Q, huyện T, Cao Bằng.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm L, xã Q, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Vi Văn D, sinh năm 1965 và bà La Thị Q, sinh năm 1964; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 07/9/2021, trộm cắp tài sản. Ngày 08/12/2021 bị Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng);

Nhân thân: Ngày 29/8/2021, trộm cắp tài sản. Ngày 21/9/2021 bị Công an xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt*

**- Bị hại:**

1. Hoàng Ngọc Y, sinh năm 1960; trú tại tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện T, Cao Bằng. *Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.*

2. Hoàng Thị Đ, sinh năm 1958; trú tại Nà Thầu, thị trấn T, huyện T, Cao Bằng. *Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.*

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Triệu Thị T, sinh năm 1964; trú tại tổ dân phố 3, thị trấn T, huyện T, Cao Bằng. *Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.*

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1986; trú tại tổ dân phố 2, thị trấn T, huyện T, Cao Bằng. *Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/12/2021, Vi Văn G bị Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 177/QĐ-XPHC bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản. Chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần. Cụ thể:

Lần 01: Khoảng 06 giờ ngày 14/5/2022, Vi Văn G đi vào cửa hàng tạp hoá của gia đình ông Hoàng Ngọc Y, tại tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Quan sát không thấy ai bán hàng, G cầm lấy 01 cây thuốc lá điều, loại thuốc lá Thăng Long dẹt, màu vàng cất giấu vào trong áo khoác đang mặc và bước nhanh ra khỏi cửa hàng. Đi được khoảng 100 mét, G rẽ vào cửa hàng bà Triệu Thị T thuộc tổ dân phố 2, thị trấn T, huyện T bán cây thuốc lá cho bà T được 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Lần 02: Khoảng 16 giờ ngày 22/6/2022, G đi bộ đến xóm N, thị trấn T, huyện T để nhặt phế liệu. Đến nhà bà Hoàng Thị Đ tại xóm N, thị trấn T, huyện T, thấy nhiều đồ vật cũ hỏng tại khu vực chuồng lợn nên G nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Quan sát không thấy ai trông coi, G nhặt lấy 02 bao tải rồi cho lần lượt các tài sản vào bao tải, gồm: 01 máy khâu màu vàng sữa, 01 máy bơm màu xanh và một số dây sắt, thanh sắt đã hoen gỉ. Sau đó, G vác lần lượt mỗi lần 01 bao tải mang đi bán tại điểm thu mua phế liệu của Nguyễn Văn H tại tổ dân phố 2, thị trấn T, huyện T. G được H trả số tiền 493.000đ (bốn trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Số tiền bán các tài sản trên, G đã mua ma tuý sử dụng hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 38 ngày 10/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Giá trị tại thời điểm ngày 14/5/2022 của 01 cây thuốc lá THĂNG LONG SINCE 1957 loại dẹt là 110.000đ (một trăm mười nghìn đồng).

Tại kết luận định giá tài sản số 48 ngày 26/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Giá trị tại thời điểm ngày 22/6/2022 của 01 đầu máy khâu nhãn hiệu JAKI, màu vàng sữa, khối lượng 29 kg là 261.000đ (hai trăm sáu mươi một nghìn đồng); 01 máy bơm nước nhãn hiệu Trung Quốc, màu xanh, khối lượng 10kg là 90.000đ (chín mươi nghìn đồng); 01 thanh sắt, dây sắt đã hoen gỉ, khối lượng 19kg là 171.000đ (một trăm bảy mươi một nghìn). Tổng cộng: 522.000đ (năm trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng

cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án gồm 01 cây thuốc lá THĂNG LONG SINCE 1957 loại dẹt, ngày 15/7/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Hoàng Ngọc Y. 01 đầu máy khâu nhãn hiệu JAKI, màu vàng sữa, khối lượng 29 kg; 01 máy bơm nước nhãn hiệu Trung Quốc, màu xanh, khối lượng; một số thanh sắt, dây sắt đã hoen gỉ, khối lượng 19kg, ngày 08/9/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Hoàng Thị Đ.

Tại bản cáo trạng số 113/CT-VKSTK ngày 03 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo Vi Văn G ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Vi Văn G thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Mục đích trộm cắp tài sản là để có tiền mua ma túy về sử dụng.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 17/10/2022 bị hại Hoàng Ngọc Y, Hoàng Thị Đ đều xác nhận đã được trả lại tài sản bị lấy trộm và không yêu cầu gì thêm; về hình phạt đề nghị xử lý bị cáo theo pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt ngày 17/10/2022 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu Thị T, Nguyễn Văn H đều thừa nhận không biết tài sản mua với bị cáo là tài sản trộm cắp và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã bỏ ra để mua tài sản trộm cắp với bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về hành vi trộm cắp của mình là vi phạm pháp pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vi Văn G về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn G phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Văn G từ 09 đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được trả lại tài sản, không yêu cầu gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Do đó, không đặt vấn đề cần xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo không có ý kiến gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã*

*được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, các yếu tố cấu thành tội phạm:

Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn G đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được. Cụ thể: Vi Văn G có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Để có tiền mua ma túy sử dụng, ngày 14/5/2022, Vi Văn G trộm cắp 01 cây thuốc lá có giá trị 110.000đ (một trăm mười nghìn đồng) của ông Hoàng Ngọc Y tại tổ dân phố 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Ngày 22/6/2022, bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị 522.000đ (năm trăm hai mươi hai nghìn đồng) của bà Hoàng Thị Đ tại xóm Nà Thầu, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 632.000 đồng (sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo Vi Văn G nhận thức được việc làm của mình là sai, trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Vi Văn G có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản (bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền) lại tiếp tục thực hiện trộm cắp tài sản có tổng giá trị 632.000 đồng, đây là tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Vi Văn G phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo G là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo không có tiền án, có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản. Như vậy, hành vi trộm cắp của bị cáo thể hiện bị cáo không có thái độ sửa đổi, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi trộm cắp của mình và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Văn G phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và xử phạt bị cáo tù 09 đến 12 tháng tù. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có công việc có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Các nhận định khác: Đối với Triệu Thị T, Nguyễn Văn H, khi mua tài sản với Vi Văn G đều không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh không đề nghị xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại Hoàng Ngọc Y, Hoàng Thị Đ xác nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường đối với bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu Thị T, Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo Vi Văn G phải bồi thường. Xét thấy đây là quyền tự định đoạt về tài sản của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau này nếu có yêu cầu có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn G phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vi Văn G 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 21/7/2022.
3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vi Văn G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cao Bằng, Phòng kiểm tra Nghiệp vụ TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CA huyện Trùng Khánh;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- THADS- huyện Trùng Khánh;
- UBND xã Q;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu THA hình sự; Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**La Văn Viên**